

**KẾ HOẠCH
Phát triển kinh tế tập thể giai đoạn 2021 - 2025
trên địa bàn tỉnh Kon Tum**

Thực hiện Văn bản số 4476/BKHĐT-HTX ngày 14 tháng 7 năm 2020 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế tập thể giai đoạn 2021-2025 và kế hoạch năm 2021, Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum báo cáo đánh giá tình hình phát triển kinh tế tập thể giai đoạn 2016 - 2020 và xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế tập thể trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021 - 2025, cụ thể như sau:

Phần thứ nhất

**ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ
GIAI ĐOẠN 2016 - 2020**

I. TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ, HỢP TÁC XÃ

1. Tình hình chung

Trong giai đoạn 2016-2020, kinh tế tập thể (KT TT) trên địa bàn tỉnh Kon Tum đã có bước chuyển biến tích cực, trở thành thành phần kinh tế không thể thiếu được trong sự phát triển của tỉnh ở tất cả các mặt kinh tế, chính trị, xã hội, văn hoá. Phát triển KT TT trở thành yếu tố quan trọng để thúc đẩy phát triển kinh tế hộ gia đình, kinh tế tư nhân, cá thể, đáp ứng các nhu cầu phong phú của đời sống cộng đồng. KT TT đã dần thực sự là một tổ chức tự nguyện của các thành viên.

Tuy nhiên, trong giai đoạn này khu vực KT TT cũng phải đối mặt với nhiều khó khăn và thách thức do sự thay đổi của tình hình trong nước và quốc tế như: Quá trình hội nhập kinh tế quốc tế; sự cạnh tranh mạnh mẽ của các thành phần kinh tế khác; biến đổi khí hậu toàn cầu và dịch bệnh... Bên cạnh đó, bản thân khu vực KT TT chưa có sự chủ động tìm tòi, học hỏi, đổi mới để nâng cao năng lực cạnh tranh trong cơ chế thị trường hiện nay. Do đó, sự phát triển của KT TT cả nước nói chung và của tỉnh Kon Tum nói riêng vẫn còn nhiều mặt hạn chế, cần sớm được khắc phục để thích ứng trong giai đoạn mới.

1.1 Về tổ hợp tác (THT)

Dự kiến đến ngày 31 tháng 12 năm 2020, số lượng THT trên địa bàn tỉnh đạt 210 THT, tăng 104 THT so với thời điểm 31 tháng 12 năm 2016. Trong đó, số THT có đăng ký chứng thực hợp đồng hợp tác là 125 THT, tăng 26 THT so với thời điểm 31 tháng 12 năm 2016.

Tổng số thành viên THT dự kiến tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2020 là 1.988 thành viên, tăng 738 thành viên so với thời điểm ngày 31 tháng 12 năm

2016. Dự kiến tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2020, doanh thu trung bình THT đạt 188 triệu đồng/năm/THT, lợi nhuận trung bình đạt 39 triệu đồng/năm/THT.

Các THT hoạt động chủ yếu giúp đỡ nhau về vốn, nhân lực trong sản xuất, kinh doanh; tuyên truyền, phổ biến kinh nghiệm sản xuất góp phần xoá đói, giảm nghèo, tạo việc làm cho người lao động và hộ gia đình. Tuy nhiên, còn nhiều tổ hợp tác chưa huy động được vốn góp chung; hoạt động theo thời vụ nên thiếu tính bền vững, quy mô nhỏ lẻ, chưa ký kết hợp đồng hợp tác và đăng ký hoạt động với Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn. Các THT trong nông nghiệp nông thôn còn gặp phải những khó khăn như: Sản xuất kinh doanh trong điều kiện của biến đổi khí hậu; phải cạnh tranh với các thành phần kinh tế khác như doanh nghiệp, hợp tác xã trong nền kinh tế thị trường, nhất là các cạnh tranh mới về khoa học công nghệ, về giá thành và chất lượng sản phẩm nhưng chưa được chia sẻ thông tin kịp thời.

1.2 Về hợp tác xã (HTX)

Tổng số HTX dự kiến tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2020 là 149 HTX tăng 85 HTX so với thời điểm 31 tháng 12 năm 2016. Trong đó: 143 HTX đang hoạt động, 06 HTX ngưng hoạt động.

Tổng số vốn hoạt động, giá trị tài sản của HTX dự kiến tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2020 đạt 311.486 triệu đồng, tăng 116.486 triệu đồng so với thời điểm 31 tháng 12 năm 2016. Doanh thu bình quân HTX dự kiến tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2020 khoảng 2.534 triệu đồng/HTX/năm, tăng 714 triệu đồng so với thời điểm 31 tháng 12 năm 2016; lợi nhuận bình quân khoảng 327 triệu đồng/HTX/năm, tăng 67 triệu đồng so với thời điểm 31 tháng 12 năm 2016; thu nhập bình quân của lao động thường xuyên trong HTX 47 triệu đồng/người/năm, tăng 5 triệu đồng so với thời điểm 31 tháng 12 năm 2016.

Số lượng cán bộ quản lý HTX tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2020 là 347 người, trong đó: Trình độ sơ cấp, trung cấp là 243 người; Trình độ cao đẳng, đại học là 104 người. Tổng số nợ đọng ngân sách nhà nước của các HTX (*nợ thuế và các khoản phải nộp NSNN*) là 1.635.103.065 đồng (*tính đến 30 tháng 4 năm 2020*). Trong đó: Tiền thuế gốc 980.986.560 đồng; tiền chậm nộp 654.116.505 đồng.

Số lượng các HTX thành lập, hoạt động theo Luật HTX năm 2012 ngày càng tăng, quy mô tổ chức hoạt động của hợp tác xã dần được mở rộng. Các HTX đã có sự chuyển biến rõ rệt trong hoạt động, các HTX ngày càng năng động hơn với cơ chế thị trường, tự chủ trong tổ chức hoạt động và có những đóng góp ngày càng thiết thực cho sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Nhiều HTX đã mạnh dạn đầu tư mở rộng sản xuất kinh doanh, mở thêm nhiều ngành nghề mới, ứng dụng khoa học công nghệ trong công tác quản lý điều hành cũng như hoạt động sản xuất kinh doanh; nhiều mô hình HTX mới xuất hiện. Về cơ bản, các HTX đã tạo điều kiện hỗ trợ, thúc đẩy phát triển kinh tế thành viên và hộ gia đình, từng bước khắc phục một số mặt yếu kém của kinh tế hộ về vốn, công cụ, kỹ thuật, kinh nghiệm sản xuất; hỗ trợ nông dân hợp tác, liên kết sản xuất kinh doanh (*trong đó có sản xuất và kinh doanh nhiều loại giống lúa*), thúc đẩy sản xuất phát triển, tăng thu nhập cho thành viên và hộ gia đình.

Đội ngũ cán bộ quản lý điều hành của HTX từng bước được củng cố và lớn mạnh. Bên cạnh đó, những năm qua nhà nước có nhiều chính sách ưu đãi thu hút cán bộ có trình độ đại học về làm việc tại HTX và đào tạo cán bộ cho HTX. Vì vậy chất lượng nguồn nhân lực của HTX không ngừng được tăng lên và từng bước đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong xu thế mới.

Vai trò đóng góp của HTX vào phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh đã được thể hiện rõ rệt, đặc biệt là trong xây dựng nông thôn mới, chương trình tái cơ cấu ngành nông nghiệp, chương trình Mỗi xã một sản phẩm (OCOP) và chương trình phát triển 15.000 HTX nông nghiệp hoạt động có hiệu quả theo Quyết định số 461/QĐ-TTg ngày 27 tháng 4 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ. Nhiều HTX đã xây dựng đề án, có giải pháp cụ thể và triển khai chuỗi liên kết trong sản xuất nông nghiệp, xây dựng thương hiệu sản phẩm. Thông qua các hoạt động của mình, các HTX đã khẳng định được vai trò quan trọng không chỉ đối với sản xuất, kinh doanh, mà còn trở thành nhân tố không thể thay thế, góp phần xây dựng các sản phẩm truyền thống, xây dựng thương hiệu cho sản phẩm nông nghiệp, bảo đảm an sinh xã hội, ổn định chính trị ở cơ sở. Các HTX vừa là công cụ hỗ trợ nâng cao thu nhập cho người dân nông thôn, vừa góp phần tạo điều kiện phát huy nội lực rất hiệu quả trong xây dựng nông thôn mới và các chương trình mục tiêu khác.

Bên cạnh kết quả đạt được, các HTX vẫn còn những hạn chế, khó khăn như: Một số HTX chưa thực hiện đúng nguyên tắc tổ chức và hoạt động của luật HTX năm 2012; chưa thể hiện tốt vai trò trong việc chuyển tải, hướng dẫn và tổ chức thực hiện các chủ trương của Đảng và chính sách của Nhà nước liên quan đến đông đảo các tầng lớp Nhân dân. Việc chuyển giao tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất, hỗ trợ nông dân tiêu thụ sản phẩm, chỉ đáp ứng một phần nhỏ nhu cầu kinh tế hộ gia đình và người lao động; chậm chuyển dịch cơ cấu. Việc khắc phục những yếu kém kéo dài như trình độ năng lực của các cán bộ quản lý và người lao động chưa được các HTX quan tâm. Sự liên doanh, liên kết, hợp tác giữa các HTX còn yếu. Năng lực nội tại của hợp tác xã vẫn còn nhiều hạn chế như thiếu vốn, thiếu nguồn nhân lực chất lượng cao; sử dụng nguồn lao động chưa nhiều, giải quyết việc làm cho lao động chưa ổn định, còn mang tính thời vụ, thu nhập các thành viên, người lao động trong một số HTX còn thấp.

1.3 Về liên hiệp HTX (LH HTX)

Số lượng LH HTX hiện nay trên địa bàn tỉnh là 01 LH HTX (*LH HTX Nông Công nghiệp xanh Kon Tum*) tăng 01 LH HTX so với thời điểm 31 tháng 12 năm 2016. Tuy nhiên, số lượng HTX thành viên của LH HTX Nông Công nghiệp xanh Kon Tum hiện đang còn hoạt động là 01 HTX, chưa đảm bảo theo quy định của Luật HTX năm 2012. Do đó, LH HTX này đang kiện toàn lại cơ cấu tổ chức đảm bảo đúng quy định của Luật HTX năm 2012.

Tổng số vốn hoạt động, giá trị tài sản của LH HTX là 10 tỷ đồng, tăng 10 tỷ đồng với thời điểm 31 tháng 12 năm 2016. Doanh thu của LH HTX chưa phát sinh.

LH HTX Nông Công nghiệp xanh Kon Tum đang triển khai đầu tư nhà máy chế biến tinh chất dược liệu; xây dựng vùng nguyên liệu thông qua việc liên kết trồng, bao tiêu sản phẩm của các hộ kinh doanh.

Những hạn chế, khó khăn đối với LH HTX: HTX thành viên của LH HTX hoạt động chưa hiệu quả; số lượng HTX thành viên của LH HTX chưa đảm bảo theo quy định. Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum đã chỉ đạo các đơn vị chuyên môn hướng dẫn LH HTX kiện toàn lại cơ cấu tổ chức nhằm hoạt động ổn định, hiệu quả theo Luật HTX năm 2012.

2. Tình hình phát triển KTTT theo ngành, lĩnh vực

2.1 Hợp tác xã, Liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác hoạt động lĩnh vực nông nghiệp

Số lượng HTX, LH HTX, THT nông nghiệp dự kiến tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2020 lần lượt là 109 HTX, 01 LHHTX, 149 THT, tăng 75 HTX, 01 LHHTX, 83 THT so thời điểm 31 tháng 12 năm 2016.

Doanh thu bình quân khoảng 1.352 triệu đồng/HTX/năm; lợi nhuận bình quân sau thuế khoảng 235 triệu đồng/HTX/năm; thu nhập bình quân của thành viên khoảng 37 triệu đồng/người/năm; thu nhập bình quân của lao động thường xuyên trong HTX khoảng 48 triệu đồng/người/năm; số lượng thành viên là 1.610 thành viên.

Trong điều kiện còn nhiều khó khăn trong cơ chế của nền kinh tế thị trường, các HTX nông nghiệp đã đạt được những thành tựu quan trọng như:

- Các HTX nông nghiệp đã tập trung đáp ứng các dịch vụ cơ bản phục vụ sản xuất nông nghiệp cho thành viên, hướng dẫn thành viên sản xuất theo quy hoạch, chỉ đạo sản xuất đúng lịch thời vụ hằng năm; tiếp tục đổi mới phương thức điều hành, quản lý, tinh gọn bộ máy, đổi mới trong hạch toán và phân phối lãi theo các quy định; xử lý hiệu quả những tồn đọng về nguồn vốn, tài sản và cổ phần thành viên; mạnh dạn đầu tư công trình hạ tầng phục vụ sản xuất.

- Tùy theo năng lực và điều kiện cụ thể, các HTX đã thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ với nhiều quy mô, cấp độ khác nhau. Nhiều HTX đã chú trọng đầu tư ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật, cơ giới hóa nông nghiệp, mở thêm các ngành nghề tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ phục vụ thiết thực cho lợi ích kinh tế thành viên và lợi ích cộng đồng⁽¹⁾. Nhiều đơn vị đã mạnh dạn đổi mới tổ chức bộ máy, tập trung đầu tư đổi mới công nghệ, trang thiết bị, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, tích cực đổi mới mẫu mã sản phẩm, tiết kiệm chi phí sản xuất, tăng khả năng cạnh tranh của sản phẩm trên thị trường, đồng thời tham gia các hội chợ thương mại trong và ngoài tỉnh để quảng bá sản phẩm và tìm kiếm các thị trường tiêu thụ mới.

- Các HTX mới thành lập trong lĩnh vực này đã thể hiện sự năng động của mình trong xu thế mới, sự đa dạng trong tổ chức sản xuất và phân phối trên thị

⁽¹⁾ Tiêu biểu như: Hợp tác xã Hợp Thành - huyện Ngọc Hồi, Hợp tác xã Công bằng Pô Cô, Hợp tác xã Sáu Nhung - huyện Đắk Hà, Hợp tác xã Tuyết Sơn - huyện Kon Plông...

trường; đồng thời thu hút những nguồn nhân lực trẻ tham gia vào HTX như: HTX Lộc Phát - huyện Đắk Hà, HTX Đoàn Kết - huyện Sa Thầy...

- HTX nông nghiệp đã trích các nguồn quỹ cùng chính quyền địa phương tham gia đầu tư công trình hạ tầng nông thôn và các hoạt động xã hội như: xây dựng công trình giao thông, xây dựng các công trình hạ tầng văn hoá xã hội, quỹ tình nghĩa, xây nhà đại đoàn kết, hỗ trợ hoạt động của các đoàn thể, hỗ trợ ngân sách xã.

2.2 Hợp tác xã, Liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác hoạt động trong lĩnh vực công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp

Số lượng HTX, LH HTX, THT công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp dự kiến tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2020 lần lượt là 7 HTX, 0 LHHTX, 29 THT; so với thời điểm 31 tháng 12 năm 2016 tăng 01 HTX và 19 THT.

Doanh thu bình quân khoảng 1.760 triệu đồng/HTX/năm; lợi nhuận bình quân sau thuế khoảng 234 triệu đồng/năm; thu nhập bình quân của thành viên khoảng 36 triệu đồng/người/năm; thu nhập bình quân của lao động thường xuyên trong HTX khoảng 38,4 triệu đồng/người/năm; số lượng thành viên là 105 thành viên.

Các HTX công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp đã chú trọng huy động các nguồn lực đầu tư mở rộng quy mô sản xuất, đổi mới công nghệ, trang thiết bị, ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, hoàn thiện tổ chức sản xuất, quản lý. Hoạt động của các HTX tập trung chủ yếu vào các ngành nghề chế biến nông - lâm - thủy sản, dệt thổ cẩm, mây tre.

Vì đây là lĩnh vực chịu nhiều tác động do nhu cầu tiêu dùng giảm nên hầu hết các HTX tiểu thủ công nghiệp duy trì sản xuất không ổn định, còn gặp nhiều khó khăn do chưa thích ứng với cơ chế thị trường, dẫn đến thu nhập của thành viên và người lao động chưa đảm bảo.

2.3 Hợp tác xã, Liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác hoạt động trong lĩnh vực xây dựng

Số lượng HTX, LHHTX, THT xây dựng dự kiến tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2020 là 02 HTX, 0 LHHTX, 0 THT không thay đổi so với thời điểm 31 tháng 12 năm 2016.

Doanh thu bình quân khoảng 4.550 triệu đồng/HTX/năm; lợi nhuận bình quân sau thuế khoảng 410 triệu đồng/HTX/năm; thu nhập bình quân của thành viên khoảng 37 triệu đồng/người/năm; thu nhập bình quân của lao động thường xuyên trong HTX khoảng 42 triệu đồng/người/năm; số lượng thành viên là 30 thành viên.

Các HTX xây dựng chủ yếu hoạt động trong các ngành nghề như xây lắp các công trình quy mô nhỏ, tư vấn xây dựng. Các HTX này đã chú trọng huy động vốn đầu tư, mạnh dạn đổi mới máy móc, thiết bị, công nghệ sản xuất, đồng thời tập hợp được đội ngũ cán bộ kỹ thuật có tay nghề để tham gia đấu thầu các công trình quy mô nhỏ và vừa, các công trình giao thông, thủy lợi và xây dựng

cơ sở hạ tầng ở nông thôn. Các HTX đã kết hợp giữa xây lắp với sản xuất và cung ứng vật liệu xây dựng, thích nghi được với cơ chế thị trường, kinh doanh có lãi, đã giải quyết việc làm và tăng thu nhập cho thành viên và người lao động, tham gia đóng góp ngân sách địa phương.

2.4 Hợp tác xã, Liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác hoạt động trong lĩnh vực vận tải

Số lượng HTX, LH HTX, THT vận tải dự kiến tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2020 lần lượt là 08 HTX, 0 LH HTX, 09 THT, so với thời điểm 31 tháng 12 năm 2016 không thay đổi số lượng HTX, LH HTX, tăng 9 THT.

Doanh thu bình quân khoảng 2.492 triệu đồng/HTX/năm; lợi nhuận bình quân sau thuế khoảng 297 triệu đồng/HTX/năm; thu nhập bình quân của thành viên khoảng 37 triệu đồng/người/năm; thu nhập bình quân của lao động thường xuyên trong HTX khoảng 48 triệu đồng/người/năm; số lượng thành viên là 256 thành viên.

Các HTX kinh doanh vận tải đều hoạt động theo Luật HTX năm 2012 và đảm bảo điều kiện kinh doanh theo quy định tại Nghị định số 86/2014/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2014 của Chính Phủ về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô (đã được thay thế bằng Nghị định số 10/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ). Các HTX chủ yếu kêu gọi các thành viên gia nhập góp vốn bằng phương tiện chủ yếu tham gia hoạt động kinh doanh vận tải, có 01 HTX đang hoạt động kinh doanh thêm lĩnh vực khai thác bến xe (HTX vận tải cơ giới hàng hóa và hành khách Tây Nguyên).

Mô hình hoạt động hiệu quả hiện nay là các HTX vận tải hoạt động dịch vụ hỗ trợ, trong đó HTX đảm bảo cung ứng những khâu dịch vụ quan trọng cho thành viên như: Đăng ký lưu hành, bến bãi, luồng tuyến, tìm nguồn hàng, nguồn khách, bảo hiểm, ký hợp đồng, xử lý rủi ro... Gần đây, để nâng cao hiệu quả hoạt động, tăng cường quản lý đầu xe và bảo đảm an toàn giao thông, nhiều HTX đã hướng dẫn thành viên tập trung phương tiện về HTX, chú trọng đầu tư, đổi mới phương tiện, nâng cao chất lượng các khâu dịch vụ, tăng cường nguồn vốn sở hữu tập thể thông qua mua sắm phương tiện chung của HTX.

2.5 Hợp tác xã, Liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác hoạt động trong lĩnh vực thương mại, dịch vụ

Số lượng HTX, LHHTX, THT thương mại, dịch vụ dự kiến tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2020 lần lượt là 18 HTX, 23 THT; tăng 08 HTX, giảm 07 THT so với thời điểm 31 tháng 12 năm 2016.

Doanh thu bình quân khoảng 2.644 triệu đồng/HTX/năm; lợi nhuận bình quân sau thuế khoảng 212 triệu đồng/HTX/năm; thu nhập bình quân của thành viên khoảng 43 triệu đồng/người/năm; thu nhập bình quân của lao động thường xuyên trong HTX khoảng 48 triệu đồng/người/năm; số lượng thành viên là 193 thành viên.

Hoạt động của các HTX đã gắn với nhu cầu tiêu dùng của dân cư, của người tiêu dùng, bà con tiểu thương..., mở rộng mạng lưới đại lý chiếm lĩnh thị

trường, tổ chức các mối quan hệ bạn hàng, liên kết được với các doanh nghiệp có cơ sở vật chất và kinh nghiệm trong kinh doanh thương mại, dịch vụ, gắn kết được với các địa bàn dân cư, góp phần tham gia chống đầu cơ, đảm bảo ổn định giá, chống hàng giả và đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, một số HTX đã đầu tư xây dựng chợ, siêu thị mini để quảng bá sản phẩm của các HTX trong và ngoài tỉnh (*HTX Sáu Nhung, HTX Tiến Đạt*).

Ngoài ra các HTX cũng đã mở rộng ngành nghề lĩnh vực hoạt động, nhiều HTX mạnh dạn đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, trồng cây công nghiệp, thủy sản, chăn nuôi để tận dụng tối đa lợi thế của HTX, tạo thành một chuỗi đề kinh doanh bền vững.

2.6 Hợp tác xã, Liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác hoạt động trong lĩnh vực tín dụng

Số lượng HTX, LH HTX, THT tín dụng dự kiến tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2020 là 05 HTX, 0 LH HTX, 01 THT, không thay đổi so với thời điểm 31 tháng 12 năm 2016.

Doanh thu bình quân khoảng 2.869 triệu đồng/quỹ/năm; lợi nhuận bình quân sau thuế khoảng 308 triệu đồng/quỹ/năm; thu nhập bình quân của lao động thường xuyên trong quỹ khoảng 68,4 triệu đồng/người/năm; số lượng thành viên là 7.076 thành viên.

Các Quỹ tín dụng nhân dân hoạt động ổn định, có hiệu quả, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với ngân sách Nhà nước, thu nhập của thành viên và người lao động ngày càng được cải thiện. Hệ thống quỹ tín dụng nhân dân được tổ chức chặt chẽ, đảm bảo tính liên kết và là lĩnh vực HTX hoạt động ổn định, có hiệu quả cao nhất hiện nay. Quỹ tín dụng nhân dân đã trở thành kênh huy động vốn và cho vay hiệu quả ở khu vực nông thôn, hỗ trợ thành viên phát triển sản xuất, xóa đói giảm nghèo, hạn chế cho vay nặng lãi.

II. KHUNG KHỔ PHÁP LÝ VÀ CHÍNH SÁCH ƯU ĐÃI, HỖ TRỢ CỦA NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI KHU VỰC KTTT, HTX

1. Khung khổ pháp lý

Trên cơ sở Luật HTX năm 2012 có hiệu lực thi hành cùng với các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo, điều hành của Trung ương, Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum đã tổ chức quán triệt và tăng cường công tác chỉ đạo triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh nhằm phổ biến, khuyến khích, hỗ trợ và tạo điều kiện cho kinh tế tập thể phát triển vững mạnh, góp phần đưa kinh tế tập thể trở thành thành phần kinh tế có vai trò quan trọng trong việc giải quyết việc làm, xóa đói giảm nghèo, cụ thể như sau:

- Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum đã ban hành các văn bản: Quyết định số 540/QĐ-UBND ngày 29 tháng 7 năm 2013 về thực hiện Kế hoạch số 51-KH/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy khóa XIV “*thực hiện Kết luận số 56-KL/TW ngày 21 tháng 02 năm 2013 của Bộ Chính trị đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 khóa IX về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể*”; Văn

bản số 2241/UBND-KTTH ngày 25 tháng 9 năm 2015 chỉ đạo triển khai thực hiện Kết luận số 56-KL/TW của Bộ Chính trị; Tham mưu ban hành Kế hoạch số 131-KH/TU ngày 22 tháng 5 năm 2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Kết luận số 70-KL/TW ngày 09 tháng 3 năm 2020 của Bộ Chính trị “*về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 khóa IX về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể*”; Tham mưu báo cáo tổng kết 15 năm thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW ngày 18 tháng 3 năm 2002 Hội nghị lần thứ 5, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX “*về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể*” trên địa bàn tỉnh Kon Tum; Xây dựng Báo cáo số 165/BC-UBND ngày 16 tháng 6 năm 2020 về định hướng chiến lược phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021 - 2030 trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

- Đối với việc triển khai Luật HTX năm 2012, Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum đã có nhiều văn bản chỉ đạo triển khai thực hiện như: Văn bản số 446/UBND-KTTH ngày 13 tháng 3 năm 2015 chỉ đạo triển khai thực hiện Luật HTX 2012; Văn bản số 2546/UBND-KTTH ngày 30 tháng 10 năm 2015 chỉ đạo triển khai thực hiện Chỉ thị số 19/CT-TTg ngày 24 tháng 7 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ; Văn bản số 801/UBND-KT ngày 21 tháng 4 năm 2016 về tăng cường công tác quản lý nhà nước và hỗ trợ phát triển khu vực kinh tế tập thể; Quyết định số 269/QĐ-UBND ngày 25 tháng 3 năm 2016 về việc thành lập Ban Chỉ đạo phát triển kinh tế tập thể tỉnh Kon Tum; Quyết định số 181/QĐ-UBND ngày 01 tháng 3 năm 2016 về thành lập Quỹ Hỗ trợ phát triển Hợp tác xã tỉnh Kon Tum; Kế hoạch số 1920/KH-UBND ngày 17 tháng 7 năm 2018 về việc thực hiện Chỉ thị số 12/CT-TTg ngày 22 tháng 5 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ; Văn bản số 1109/UBND-KTTH ngày 05 tháng 4 năm 2020 của UBND tỉnh về giải pháp thúc đẩy tăng năng suất lao động trong khu vực KTTT, HTX; Văn bản số 2707/UBND-KTTH ngày 27 tháng 7 năm 2020 về chấn chỉnh công tác đăng ký kinh doanh hợp tác xã, hộ kinh doanh; Rà soát báo cáo đánh giá ảnh hưởng của dịch Covid-19 đến các hợp tác xã nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Kon Tum tại Báo cáo số 143/BC-UBND ngày 30 tháng 5 năm 2020...

2. Tình hình triển khai thực hiện các chính sách ưu đãi, hỗ trợ HTX

Trên cơ sở quy định về chính sách ưu đãi, hỗ trợ HTX tại Luật HTX 2012, Nghị định số 193/2013/NĐ-CP của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật HTX năm 2012, Quyết định số 2261/QĐ-TTg ngày 15 tháng 12 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình hỗ trợ phát triển HTX giai đoạn 2015-2020 và các văn bản có liên quan, Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum đã chỉ đạo các đơn vị, địa phương thuộc tỉnh tổ chức triển khai các nội dung chính sách ưu đãi, hỗ trợ cho các HTX, với kết quả đạt được như sau:

2.1 Chính sách hỗ trợ chung đối với các HTX

a) Chính sách đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực

Đã tổ chức mở các lớp đào tạo, tập huấn bồi dưỡng nghiệp vụ, nghề cho đối tượng là cán bộ và thành viên của các HTX, THT trên địa bàn huyện, thành phố; cử nhiều đợt cán bộ LMHTX và HTX tham gia các lớp tập huấn về môi trường, xây dựng vị trí việc làm, Luật HTX năm 2012 và các nghiệp vụ khác ở

trong và ngoài tỉnh; tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ quản lý HTX về Luật HTX năm 2012 và các văn bản hướng dẫn thi hành. Thông qua các khóa tập huấn, bồi dưỡng đã góp phần giúp cho cán bộ quản lý trong các HTX cải thiện công tác tổ chức điều hành, từng bước kinh doanh hiệu quả, cải thiện chất lượng HTX yếu kém, trung bình, nâng số lượng HTX khá giỏi với mô hình HTX đa dạng, ngành nghề kinh doanh phù hợp, đáp ứng nhu cầu thị trường.

Bên cạnh đó, Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum đã ban hành Kế hoạch số 1916/KH-UBND ngày 17 tháng 7 năm 2018 về thí điểm mô hình đưa cán bộ trẻ tốt nghiệp Đại học, cao đẳng về làm việc có thời hạn tại hợp tác xã nông nghiệp và Quyết định số 167/QĐ-UBND ngày 19 tháng 02 năm 2019 phê duyệt 03 HTX⁽²⁾ thực hiện thí điểm mô hình đưa cán bộ trẻ tốt nghiệp Đại học, cao đẳng về làm việc có thời hạn tại hợp tác xã nông nghiệp.

Mặc dù, chính sách đào tạo, bồi dưỡng nhân lực cho khu vực KTTT đã có nhiều chuyển biến nhưng số lượng cán bộ, thành viên HTX được đào tạo, bồi dưỡng vẫn còn thấp so với nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng; chưa mở rộng bồi dưỡng cho các cán bộ quản lý nhà nước về KTTT. Kinh phí bố trí cho các hoạt động đào tạo, tập huấn còn hạn chế, chưa có hệ thống đào tạo về KTTT một cách bài bản, thống nhất. Nội dung đào tạo, tập huấn nặng về lý thuyết, ít nội dung về kinh nghiệm thực tiễn của các HTX. Đội ngũ giảng viên chưa chuyên nghiệp, phần lớn là cán bộ kiêm nhiệm.

b) Chính sách xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường

Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum đã chỉ đạo các đơn vị, địa phương thường xuyên khảo sát, nắm bắt nhu cầu và hướng dẫn các HTX tham gia các hội chợ, triển lãm, sự kiện; hỗ trợ kinh phí vận chuyển, gian hàng cho các HTX tham gia các Hội chợ trong và ngoài tỉnh. Qua đó quảng bá, giới thiệu sản phẩm của các HTX và tạo sự kết nối giữa các HTX với các doanh nghiệp trong và ngoài nước, mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm; hỗ trợ kinh phí xây dựng thương hiệu cho các HTX. Thông qua chương trình khuyến công và xúc tiến thương mại của tỉnh và của Trung ương đã hỗ trợ được 16 đề án cho các HTX với tổng kinh phí trên 2,035 tỷ đồng nhằm tạo điều kiện để HTX phát triển, tạo việc làm cho người lao động trên địa bàn tỉnh; hỗ trợ xây dựng trang website Thương mại điện tử cho 03 HTX từ nguồn ngân sách địa phương thuộc Chương trình phát triển thương mại điện tử. Định kỳ 02 năm/01 lần tổ chức bình chọn công nhận sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp tỉnh.

Tuy nhiên, các HTX trên địa bàn tỉnh còn có quy mô sản xuất nhỏ lẻ, manh mún; sản phẩm sản xuất chưa đáp ứng được yêu cầu về tiêu chuẩn chất lượng, về sản lượng, về khả năng đảm bảo cung ứng thường xuyên cho các siêu thị hoặc không có mặt bằng để tổ chức giới thiệu, bán sản phẩm, do đó gặp khó khăn trong việc tìm đầu ra. Phần lớn các cơ sở sản xuất chưa có sự liên kết với nhau trong tổ chức sản xuất, tiêu thụ sản phẩm; hoạt động còn độc lập, nhỏ lẻ. Một số HTX còn chưa khai thác, phát huy được sự hỗ trợ, hoạt động chưa hiệu quả.

⁽²⁾ Hợp tác xã nông nghiệp, thương mại và dịch vụ Cựu quân nhân Đăk Hring; Hợp tác xã nông nghiệp dịch vụ thương mại Hợp Thành; Hợp tác xã nông nghiệp Tuyết Sơn Kon Plông

c) Chính sách ứng dụng khoa học, kỹ thuật và công nghệ mới

Để hỗ trợ cho các HTX trong lĩnh vực hoạt động nghiên cứu, chuyển giao ứng dụng khoa học và công nghệ, sở hữu trí tuệ, Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum đã ban hành các văn bản như: Quyết định số 588/QĐ-UBND ngày 10 tháng 6 năm 2019 về Chương trình phát triển thương hiệu sâm Ngọc Linh Kon Tum, Quyết định số 436/QĐ-UBND ngày 07 tháng 6 năm 2019 về ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động quỹ phát triển khoa học và công nghệ tỉnh, Quyết định số 23/2018/QĐ-UBND ngày 31 tháng 7 năm 2018 về ban hành Quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, cấp cơ sở sử dụng ngân sách nhà nước tỉnh Kon Tum, Quyết định số 1067/QĐ-UBND ngày 05 tháng 10 năm 2019 về phê duyệt Chương trình phát triển tài sản trí tuệ tỉnh Kon Tum giai đoạn 2017-2020, Kế hoạch số 637/KH-UBND ngày 28 tháng 3 năm 2019 về triển khai thực hiện Đề án “*Thúc đẩy chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài vào Việt Nam trong các ngành, lĩnh vực ưu tiên giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030*”, Kế hoạch số 946/KH-UBND ngày 26 tháng 3 năm 2020 về triển khai thực hiện Quyết định số 1068/QĐ-TTg ngày 22 tháng 8 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ. Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum ban hành Nghị quyết số 22/2019/NQ-HĐND ngày 18 tháng 7 năm 2019 về Chương trình phát triển tài sản trí tuệ tỉnh Kon Tum giai đoạn 2017 - 2020.

Tổ chức nghiên cứu tuyển chọn một số giống cây trồng, vật nuôi có năng suất, chất lượng cao để các HTX⁽³⁾, người nông dân triển khai ứng dụng trong thực tiễn sản xuất; nghiên cứu xây dựng quy trình kỹ thuật chăm sóc Sâm Ngọc Linh, dược liệu khác để chuyển giao ứng dụng; triển khai cho các HTX ứng dụng các mô hình trình diễn ứng dụng các chế phẩm sinh học để nâng cao năng suất, chất lượng, sản xuất theo tiêu chuẩn VietGap⁽⁴⁾, GACP-WHO; chuyển giao quy trình công nghệ áp cá giống nước ngọt để phục vụ sản xuất. Qua đó, đã hình thành chuỗi liên kết trong sản xuất và tiêu thụ một số sản phẩm (*rau, hoa, dược liệu, gạo chất lượng cao*) và liên kết, hình thành một số tổ hợp tác nuôi trồng thủy sản trên địa bàn tỉnh.

Triển khai các dự án nhằm hỗ trợ xác lập, quản lý, khai thác, bảo vệ tài sản trí tuệ đối với chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu chứng nhận, nhãn hiệu tập thể cho các sản phẩm chủ lực nhằm giúp các doanh nghiệp, v của tỉnh nâng cao giá trị và sức cạnh tranh của các sản phẩm hàng hóa; hướng dẫn, hỗ trợ đăng ký mã vạch cho các sản phẩm của các HTX (*HTX Nông nghiệp Tuyết Sơn Kon Plông, HTX dược liệu hữu cơ Tu Mơ Rông...*). Hướng dẫn và cho các HTX vay vốn từ của Quỹ phát triển khoa học và công nghệ tỉnh.

Bên cạnh các kết quả đạt được, việc thực hiện chính sách ứng dụng khoa học, kỹ thuật và công nghệ mới vẫn còn những hạn chế sau: Việc đầu tư khoa học và công nghệ trong sản xuất của các HTX, cơ sở sản xuất trên địa bàn tỉnh vẫn còn thấp; quy mô nhỏ lẻ, manh mún, thiếu kinh nghiệm sản xuất; năng lực quản lý của các HTX còn hạn chế đã ảnh hưởng đến chất lượng, hiệu quả trong

⁽³⁾ HTX Tân Sang Hoàng; HTX sản xuất kinh doanh lúa gạo Hải Ngọc

⁽⁴⁾ Tổ hợp tác Thăng Lợi (Thành phố Kon Tum).

hoạt động chuyên giao, ứng dụng khoa học và công nghệ và phát triển sản xuất. Chưa huy động nguồn vốn xã hội hóa để chi cho các hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, do đó kết quả nghiên cứu, chuyên giao ứng dụng phục vụ phát triển KTTT, HTX chưa cao, nhất là trong các lĩnh vực công nghệ bảo quản sau thu hoạch, công nghệ chế biến, xây dựng và phát triển thương hiệu.

d) Chính sách tiếp cận vốn và quỹ hỗ trợ phát triển HTX

Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum đã đề nghị Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh Kon Tum tiếp tục triển khai hiệu quả Nghị định số 55/2015/NĐ-CP của Chính phủ về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp nông thôn, Nghị định số 116/2018/NĐ-CP của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 55/2015/NĐ-CP và các văn bản có liên quan⁽⁵⁾ nhằm tháo gỡ khó khăn, tạo điều kiện thuận lợi cho các HTX trên địa bàn tỉnh được tiếp cận nguồn vốn tín dụng ngân hàng.

Thực hiện cho vay đối với HTX, LH HTX có nhu cầu vay vốn thực hiện dự án mới, đầu tư mở rộng năng lực sản xuất kinh doanh theo quy định; đẩy mạnh triển khai chương trình tín dụng xây dựng nông thôn mới, cho vay các chương trình tín dụng chính sách, tập trung đầu tư tín dụng các lĩnh vực ưu tiên, lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn nhằm tái cơ cấu nông nghiệp, nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới; khuyến khích kinh tế tập thể, HTX tham gia đầu tư phát triển các ngành kinh tế mũi nhọn và sản phẩm chủ lực của tỉnh; rà soát, đổi mới quy trình cho vay theo hướng đơn giản hóa thủ tục vay vốn, đảm bảo an toàn vốn vay và phù hợp với quy định của pháp luật; triển khai Kế hoạch số 2442/KH-UBND ngày 10 tháng 10 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai Đề án nâng cao khả năng tiếp cận dịch vụ ngân hàng cho nền kinh tế của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh.

Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum đã hướng dẫn, tạo điều kiện cho các HTX vay vốn ưu đãi từ Quỹ hỗ trợ phát triển HTX tỉnh với số tiền trên 05 tỷ đồng và luân phiên cho các HTX vay vốn giải quyết việc làm kênh Liên minh HTX Việt Nam giao Liên minh HTX quản lý với số tiền 331 triệu đồng để mở rộng sản xuất - kinh doanh, tạo việc làm cho thành viên HTX.

Tuy nhiên, các HTX tiếp cận các nguồn vốn từ các tổ chức tín dụng vẫn còn gặp khó khăn nhất định. Một số HTX chưa đủ điều kiện tiếp nhận nguồn vốn tín dụng do bản thân các HTX còn hạn chế trong quản trị, năng lực tổ chức quản lý điều hành, quản lý vốn; tài sản của các HTX có giá trị thấp dẫn đến khả năng thế chấp khi cần vay vốn rất hạn chế.

đ) Chính sách tạo điều kiện tham gia các chương trình mục tiêu, chương trình phát triển kinh tế - xã hội (các chương trình mục tiêu quốc gia; thực hiện an sinh xã hội; hỗ trợ kinh tế hộ và phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương)

⁽⁵⁾ Thông tư số 25/2018/TT-NHNN của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 10/2015/TT-NHNN hướng dẫn thực hiện Nghị định số 55/2015/NĐ-CP về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn; Quyết định số 68/2013/QĐ-TTg ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ nhằm giảm tổn thất trong nông nghiệp; Nghị quyết số 30/NQ-CP ngày 07 tháng 3 năm 2017 của Chính phủ về cho vay khuyến khích phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp sạch.

Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum đã chỉ đạo tổ chức triển khai Quyết định số 1980/QĐ-TTg ngày 17 tháng 6 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020. Qua đó, đã hỗ trợ, tạo điều kiện cho các hợp tác xã thành lập, tham gia các chương trình mục tiêu, phát triển kinh tế - xã hội của địa phương như: Nông thôn miền núi, xóa đói giảm nghèo, giải quyết việc làm, Chương trình khuyến Công và xúc tiến thương mại, Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, các Dự án liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm theo chuỗi giá trị từ nguồn vốn Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và các nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định.

e) Chính sách thành lập mới HTX, LH HTX

Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum đã chỉ đạo các đơn vị, địa phương thuộc tỉnh tăng cường tuyên truyền, vận động thành lập mới HTX, THT và kết nạp thành viên; hỗ trợ thành lập mới, tổ chức lại hoạt động của hợp tác xã thông qua hoạt động cung cấp thông tin, tư vấn, tập huấn về quy định pháp luật HTX trước khi thành lập HTX cho sáng lập viên hợp tác xã, tư vấn xây dựng điều lệ, phương án sản xuất kinh doanh; hướng dẫn và thực hiện các thủ tục thành lập, đăng ký và tổ chức hoạt động của HTX (*tư vấn miễn phí*).

2.2. Chính sách hỗ trợ, ưu đãi đối với HTX nông nghiệp

a) Chính sách hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng

Thực hiện Quyết định số 2261/QĐ-TTg ngày 15 tháng 12 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum đã phân bổ 2.500 triệu đồng cho Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố để hỗ trợ cho 10 HTX⁽⁶⁾ xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng phục vụ sản xuất, kinh doanh (*trụ sở, sân phơi, nhà kho, xưởng sơ chế, chế biến, điện, nước sinh hoạt, chợ, công trình thủy lợi, cơ sở hạ tầng vùng nuôi trồng thủy sản, cửa hàng vật tư nông nghiệp, giao thông nội đồng*)⁽⁷⁾.

Tuy nhiên, số lượng hợp tác xã trên địa bàn tỉnh được thụ hưởng chính sách hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng còn ít; các dự án hỗ trợ có quy mô nhỏ, chủ yếu tập trung hỗ trợ cho từng HTX gắn với quy mô hoạt động cấp xã, làm hạn chế tiềm năng liên kết vùng miền, nâng cao quy mô và sức cạnh tranh cũng như hiệu quả khai thác của công trình hỗ trợ. Nguồn kinh phí được bố trí từ Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới nên các HTX nông nghiệp có trụ sở ở khu vực các phường, thị trấn không được hỗ trợ đầu tư hạ tầng, trong khi đây là những HTX có vị trí thuận lợi để phát triển tiêu thụ sản phẩm, kết nối vùng nguyên liệu, xây dựng cơ sở sơ chế, chế biến.

b) Chính sách giao đất, cho thuê đất

⁽⁶⁾ HTX Hợp Thành - Ngọc Hồi; HTX Tuyết Sơn, HTX Ánh Dương - Kon Plông; HTX Sáu Nhung, HTX Cự quan nhân ĐăkHring, Công bằng Pô Kô - Đăk Hà; HTX Thần Nông, Đoàn Kết, Hoàng Bách - TP Kon Tum; HTX Quyết Tâm - Đăk Tô.

⁽⁷⁾ Tại Quyết định số 334/QĐ-UBND ngày 12/4/2019 về việc phân bổ nguồn vốn dự phòng ngân sách Trung ương Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2015-2020 để thực hiện Chương trình MTQGXĐ nông thôn mới năm 2019 và năm 2020

Trên cơ sở quy định của Luật Đất đai, Nghị định số 46/2014/NĐ-CP của Chính phủ và quy định liên quan, Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum đã triển khai các chính sách ưu đãi về đất đai, miễn, giảm tiền sử dụng đất, tiền thuê đất cho các hợp tác xã trên địa bàn. Đến nay, đã có 21 dự án của các HTX được giao, cho thuê đất tổng diện tích là 545.157,6m², trong đó có 19 dự án thuê đất với diện tích 242.849,2 m²; 01 dự án giao đất với diện tích 900 m²; 01 dự án giao đất gắn với thuê rừng với diện tích 301.408,4m².

c) Chính sách ưu đãi về tín dụng

Các HTX nông nghiệp trên địa bàn tỉnh đã tiếp cận được với các chính sách ưu đãi tín dụng theo Nghị định số 55/2015/NĐ-CP và Nghị định số 116/2018/NĐ-CP của Chính phủ. Qua đó, đã huy động được các nguồn vốn để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, nâng cao năng lực, hiệu quả quản trị kinh doanh, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế khu vực nông nghiệp, nông thôn.

d) Chính sách hỗ trợ vốn, giống khi gặp khó khăn do thiên tai, dịch bệnh

Triển khai Quyết định số 142/2009/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2009 và Nghị định số 02/2017/NĐ-CP của Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum đã ban hành quy định về mức hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh trên địa bàn tỉnh tại Quyết định số 175/QĐ-UBND ngày 11 tháng 02 năm 2010 và Quyết định số 12/2018/QĐ-UBND ngày 23 tháng 4 năm 2018.

Theo đó, Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum đã bố trí kinh phí để các hộ dân khôi phục sản xuất khi bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh, trong đó có các hộ nông dân là thành viên của HTX hoặc là các hộ sản xuất sản phẩm cung ứng cho các HTX. Cụ thể, tỉnh Kon Tum đã bố trí kinh phí để các địa phương hỗ trợ người dân khôi phục sản xuất với tổng kinh phí là 4.615 triệu đồng (*trong đó, hỗ trợ khôi phục sản xuất 1.400,9 ha cây trồng với kinh phí hỗ trợ là 2.140 triệu đồng; hỗ trợ khôi phục 42,56 ha nuôi trồng thủy sản với kinh phí hỗ trợ 2.475 triệu đồng*).

đ) Chính sách hỗ trợ chế biến sản phẩm

Việc hỗ trợ chế biến sản phẩm cho các HTX được thực hiện theo Quyết định số 68/2013/QĐ-TTg ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ nhằm giảm tổn thất trong nông nghiệp. Theo đó, đối với chế biến sản phẩm chỉ được hỗ trợ máy móc, thiết bị chế biến sản phẩm từ phế và phụ phẩm nông nghiệp, thủy sản; còn hỗ trợ kho, thiết bị sử dụng chứa, bảo quản thóc, ngô chỉ cho quy mô hộ gia đình. Các HTX, tổ hợp tác, cá nhân, hộ gia đình được hỗ trợ 100% lãi suất vốn vay tại ngân hàng thương mại trong hai năm đầu, 50% trong năm thứ ba đối với các khoản vay dài hạn, trung hạn, ngắn hạn bằng đồng Việt Nam để mua máy, thiết bị nhằm giảm tổn thất trong nông nghiệp.

Tuy nhiên, việc hỗ trợ thiết bị theo Quyết định số 68/2013/QĐ-TTg ít được HTX được tiếp cận, vì lý do: Chỉ hỗ trợ lãi suất vay, nhưng HTX không có tài sản đảm bảo để vay được vốn nên không tiếp cận được; một số HTX tiếp cận được thì mua thiết bị phải có hóa đơn và chịu thuế GTTT, mua thiết bị sản xuất

có chất lượng phù hợp tiêu chuẩn công bố theo quy định của pháp luật về chất lượng sản phẩm dẫn đến thiết bị mua có giá thành cao, trong khi đó HTX chỉ cần mua thiết bị của thị trường tư nhân sản xuất, không chịu thuế GTTT có giá trị sản phẩm thấp hơn nhiều kể cả sau khi đã trừ lãi suất vay được hỗ trợ.

2.3 Chính sách hỗ trợ, ưu đãi khác

a) Chính sách hỗ trợ bảo hiểm xã hội cho cán bộ HTX

Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum đã chỉ đạo tổ chức thực hiện các chính sách hỗ trợ bảo hiểm xã hội cho cán bộ HTX; hướng dẫn, khuyến khích thành viên, người lao động làm việc trong các HTX thực hiện tham gia BHXH theo quy định; giải quyết chế độ, chính sách đối với chủ nhiệm HTX có quy mô toàn xã trong thời kỳ bao cấp chưa được hưởng chế độ của nhà nước theo Quyết định số 250/QĐ-TTg ngày 29 tháng 01 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ.

b) Chính sách ưu đãi về thuế, phí và lệ phí

Chính sách ưu đãi về thuế, phí và lệ phí đã được tổ chức hiệu quả, qua đó đã miễn, giảm các loại thuế, phí và lệ phí cho HTX như: Thuế thu nhập doanh nghiệp; thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu; thuế sử dụng đất phi nông nghiệp; thuế sử dụng đất nông nghiệp; ưu đãi, miễn, giảm lệ phí trước bạ khi sử dụng đất nông nghiệp, miễn lệ phí môn bài khi hoạt động dịch vụ kỹ thuật trực tiếp phục vụ sản xuất nông nghiệp hoặc khi HTX kinh doanh tại địa bàn miền núi; miễn lệ phí đăng ký thành lập, đăng ký chuyển đổi hoạt động theo Luật HTX 2012.

c) Chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm của HTX với doanh nghiệp

Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum đã ban hành Quyết định số 39/QĐ-UBND, ngày 12 tháng 01 năm 2018 về kế hoạch liên kết sản xuất, tiêu thụ một số sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Kon Tum; phê duyệt Danh mục dự án phát triển liên kết theo chuỗi giá trị gắn với tiêu thụ sản phẩm thực hiện trong giai đoạn 2018-2020 thuộc Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Kon Tum tại Quyết định số 1080/QĐ-UBND ngày 12 tháng 10 năm 2018.

Triển khai Đề án Chương trình mỗi xã một sản phẩm giai đoạn 2018 - 2020 và định hướng đến năm 2030; triển khai Kế hoạch dồn đổi, tích tụ đất nông nghiệp để xây dựng cánh đồng lớn thực hiện phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao giai đoạn 2017 - 2020 và đến năm 2025, qua đó đã hình thành mô hình cánh đồng lớn vùng chuyên canh lúa tập trung tại xã Đăk Bla, huyện Đăk Hà, xã Đoàn Kết, thành phố Kon Tum và vùng sản nguyên liệu tại huyện Đăk Hà, Đăk Tô, Ngọc Hồi.

Đã giới thiệu các HTX⁽⁸⁾ tham gia mô hình phát triển HTX gắn với chuỗi giá trị do Liên minh HTX Việt Nam chủ trì thực hiện. Vừa qua, Liên minh HTX Việt Nam đã tổ chức khảo sát tại các HTX trên và lựa chọn để thực hiện mô hình phát triển gắn với chuỗi giá trị. Hiện Liên minh HTX Việt Nam đã tạo điều kiện, hỗ trợ để lãnh đạo của 02 HTX tham gia các lớp bồi dưỡng, tập huấn, quản

⁽⁸⁾ Gồm: HTX Sáu Nhung, HTX Ánh Dương, HTX Tuyết Sơn, HTX dược liệu hữu cơ Tu Mơ Rông

lý điều hành gắn với chuỗi giá trị; hỗ trợ 01 máy sấy chuỗi cho HTX Ánh Dương và hỗ trợ máy chiết xuất cao sâm và thảo dược cho HTX Tuyết Sơn với giá trị 150 triệu đồng/01 máy.

đ) Chính sách hỗ trợ HTX nông nghiệp mua bảo hiểm nông nghiệp qua HTX

Đã tổ chức triển khai chính sách hỗ trợ HTX nông nghiệp mua bảo hiểm nông nghiệp theo Nghị định số 58/2018/NĐ-CP của Chính phủ về bảo hiểm nông nghiệp và Quyết định số 22/2019/QĐ-TTg ngày 26 tháng 6 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện chính sách hỗ trợ bảo hiểm nông nghiệp.

3. Công tác quản lý nhà nước đối với KTTT, HTX

3.1 Công tác thành lập và kiện toàn Ban Chỉ đạo Đổi mới, phát triển KTTT, HTX

Ở cấp tỉnh, cấp huyện, xã đều có sự phân công cán bộ theo dõi về kinh tế hợp tác, hợp tác xã. Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum đã thành lập Ban Chỉ đạo phát triển kinh tế tập thể tỉnh⁽⁹⁾ do Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phụ trách lĩnh vực KTTT làm Trưởng Ban, Chủ tịch Liên minh Hợp tác xã tỉnh làm Phó Ban thường trực, lãnh đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư làm Phó Ban, lãnh đạo các Sở, ngành liên quan và lãnh đạo Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố làm thành viên.

Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố đều đã thành lập Ban Chỉ đạo phát triển Kinh tế tập thể cấp huyện do Phó Chủ tịch phụ trách lĩnh vực KTTT làm Trưởng ban và cơ cấu các thành viên giống Ban Chỉ đạo cấp tỉnh. Nhìn chung, nhiều địa phương đã có những tiến bộ nhất định trong công tác quản lý nhà nước đối với kinh tế hợp tác, hợp tác xã. Một số khó khăn, vướng mắc của kinh tế tập thể đã được nhiều cấp chính quyền quan tâm tháo gỡ. Các cơ chế, chính sách của trung ương, địa phương tiếp tục được thực hiện có hiệu quả, tạo điều kiện cho các mô hình kinh tế tập thể phát triển, góp phần tích cực trong xây dựng nông thôn mới.

3.2 Công tác thành lập và kiện toàn bộ máy quản lý nhà nước về HTX

Công tác quản lý nhà nước chung về hợp tác xã trên địa bàn tỉnh được giao cho Sở Kế hoạch và Đầu tư làm cơ quan chủ trì tham mưu các mô hình và cơ chế, chính sách phát triển kinh tế tập thể, theo dõi tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh tình hình kinh tế tập thể.

Các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương, Giao thông vận tải, Ngân hàng Nhà nước Việt nam chi nhánh tỉnh Kon Tum đều có bộ phận tham mưu quản lý nhà nước về hợp tác xã ở lĩnh vực phụ trách theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 5 khóa IX. Ở các huyện, thành phố, phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện được giao nhiệm vụ quản lý Nhà nước về hợp tác xã.

3.3 Việc bố trí sắp xếp cán bộ theo dõi KTTT, HTX ở các cấp

⁽⁹⁾ Quyết định số 269/QĐ-UBND ngày 25/3/2016 của UBND tỉnh Kon Tum.

Ở các cấp đều bố trí cán bộ kiêm nhiệm để theo dõi, quản lý về hợp tác xã theo lĩnh vực mình phụ trách. Tại Quyết định số 81/QĐ-UBND ngày 09 tháng 02 năm 2018 Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum đã giao tổng số lượng người làm việc tại Liên minh HTX tỉnh năm 2018 là 09 chỉ tiêu.

3.4 Công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện pháp luật đối với KTTT, HTX

Công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện pháp luật đối với KTTT, HTX được thực hiện theo quy định. Ủy ban nhân dân các cấp định kỳ thực hiện thanh tra, kiểm tra, kịp thời phát hiện, xử lý, khắc phục các trường hợp vi phạm đảm bảo các THT, HTX, LH HTX hoạt động theo đúng Luật HTX năm 2012 và các quy định pháp luật hiện hành.

3.5 Việc thực hiện chế độ báo cáo về HTX, LH HTX theo quy định

Việc thực hiện chế độ báo cáo về HTX, LH HTX đã được thực hiện theo quy định. Tuy nhiên, các hợp tác xã chưa quan tâm, thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo gây khó khăn trong quá trình tổng hợp, báo cáo của cơ quan quản lý nhà nước.

4. Hợp tác quốc tế về KTTT

Các quan nhà nước ở các cấp đã tạo điều kiện, khuyến khích các hợp tác xã trên địa bàn tỉnh tham gia các sự kiện, hội nghị để tìm kiếm đối tác, kết nối hợp tác trong và ngoài nước. Hướng dẫn, phổ biến các hiệp định thương mại do Việt Nam đã tham gia ký kết với các tổ chức quốc tế và các quốc gia.

5. Vai trò của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức đoàn thể và Liên minh HTX tỉnh đối với phát triển KTTT, HTX

5.1. Vai trò của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức đoàn thể

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các đoàn thể đã phát huy được vai trò của tổ chức mình trong việc triển khai thực hiện Luật HTX năm 2012, các Nghị quyết của Trung ương, Nghị định của Chính phủ và các quy định liên quan. Tham gia cùng với Đảng và chính quyền triển khai các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về phát triển kinh tế tập thể đến hội viên, thành viên ở các cấp.

Hội Nông dân tỉnh Kon Tum đã ban hành kế hoạch về việc tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động hướng dẫn phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể đến năm 2020, giao chỉ tiêu thi đua hằng năm cho các cấp Hội vận động hội viên nông dân tham gia phát triển kinh tế tập thể; ký kết chương trình phối hợp với các sở, ngành liên quan nhằm hỗ trợ tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tuyên truyền, vận động hướng dẫn phát triển kinh tế tập thể đạt hiệu quả cao.

Tỉnh Đoàn Kon Tum đã ký kết chương trình phối hợp với Liên minh HTX tỉnh về phát huy vai trò của thanh niên trong phát triển kinh tế tập thể và xây dựng mô hình hợp tác xã do thanh niên làm chủ. Tổ chức nhiều khóa tuyên truyền vận động thành lập mới tổ hợp tác, hợp tác xã trong thanh niên, tập huấn khởi sự doanh nghiệp cho thanh niên...

5.2. *Vai trò của Liên minh HTX tỉnh*

Với vai trò chủ thể của mình, Liên minh HTX tỉnh đã chủ động tham mưu và phối hợp với các sở ngành liên quan tham mưu cho Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, các Nghị quyết, Quyết định về công tác chỉ đạo, lãnh đạo phát triển KTTT cũng như các cơ chế chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể của tỉnh nhà một cách hiệu quả và thiết thực.

Ngoài nhiệm vụ trên, với vai trò là cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo phát triển kinh tế tập thể tỉnh, Liên minh HTX tỉnh đã tham mưu Ban Chỉ đạo triển khai nhiều hoạt động trong công tác củng cố, đổi mới, phát triển hợp tác xã trên địa bàn tỉnh; công tác tuyên truyền vận động thành lập mới THT, HTX; công tác tư vấn hướng dẫn các HTX tiếp cận các cơ chế chính sách hỗ trợ của trung ương, của tỉnh, tiếp cận nguồn vốn của Quỹ Hỗ trợ phát triển HTX tỉnh... Bên cạnh việc tư vấn hướng dẫn, Liên minh HTX tỉnh còn làm tốt chức năng bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các HTX thành viên; định hướng, hướng dẫn các HTX tiếp cận, liên kết với các doanh nghiệp trong tổ chức sản xuất và tiêu thụ sản phẩm cho nông dân...

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ PHÁT TRIỂN KTTT, HTX

1. Thành tựu, vị trí, vai trò của KTTT trong phát triển kinh tế - xã hội

Nhìn chung, khu vực KTTT đang phát triển khá ổn định. Số lượng THT, HTX tăng theo từng năm, chất lượng hoạt động được nâng lên. Các HTX từng bước hoạt động đúng bản chất, ngày càng tập trung hơn vào việc hỗ trợ kinh tế hộ thành viên thông qua cung cấp các dịch vụ hoặc việc làm cho thành viên, nhất là HTX nông nghiệp.

Hoạt động sản xuất kinh doanh của các hợp tác xã có tác động tích cực trong việc thúc đẩy chuyển đổi cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động tại các địa phương; góp phần quan trọng trong việc khai thác các nguồn lực; tham gia tạo ra các sản phẩm cho thị trường trong nước và xuất khẩu.

Quy mô, vốn và các lĩnh vực hoạt động của HTX được mở rộng, một số HTX có quy mô toàn xã, huyện. Trình độ cán bộ quản lý HTX được nâng cao. Một số HTX có đội ngũ cán bộ tâm huyết, có kinh nghiệm, nhạy bén với cơ chế thị trường, mạnh dạn áp dụng khoa học công nghệ vào sản xuất, kinh doanh của HTX. Thông qua HTX, các hộ thành viên có điều kiện tham gia và được hỗ trợ của Nhà nước, của các chương trình, dự án phát triển kinh tế xã hội tại địa phương. Nhờ đó, thu nhập của người lao động cũng như của thành viên, hộ thành viên được cải thiện, góp phần giải quyết công ăn việc làm, đảm bảo an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh.

Trong thời gian gần đây, số lượng HTX nông nghiệp sản xuất theo chuỗi giá trị ngày càng gia tăng, đang dần trở thành phương thức sản xuất tối ưu để phát triển bền vững. Các HTX tổ chức sản xuất gắn với chuỗi giá trị, áp dụng công nghệ cao, tiêu chuẩn vệ sinh an toàn thực phẩm; một số HTX liên kết với các siêu thị, doanh nghiệp lớn để mở rộng thị trường tiêu thụ, góp phần nâng cao

chất lượng sản phẩm, khả năng cạnh tranh. Một số HTX đã chủ động nghiên cứu, mở rộng thị trường, không những trong nước mà còn xuất khẩu.

2. Hạn chế, khuyết điểm

Năng lực nội tại của khu vực KTTT vẫn còn nhiều bất cập như: Một số HTX thiếu vốn, thiếu nguồn nhân lực có chất lượng cao; đội ngũ cán bộ quản lý đa số tuổi cao, còn nặng tư duy HTX kiểu cũ, chưa năng động với thị trường; cơ sở vật chất xuống cấp, công nghệ sản xuất lạc hậu.

KTTT phát triển không đồng đều giữa các địa phương thuộc tỉnh và các ngành, lĩnh vực. Một số địa phương vẫn có tình trạng thiếu quan tâm, định hướng, tạo điều kiện cho HTX phát triển. Việc thực hiện chuyển đổi hoạt động theo Luật HTX năm 2012 của một số HTX vẫn còn chậm. Một số địa phương có tiềm năng thế mạnh về phát triển kinh tế nhưng sự chỉ đạo, hướng dẫn thành lập HTX còn hạn chế như các huyện miền núi, biên giới.

Công tác tham mưu, thúc đẩy việc tổ chức thực hiện các cơ chế, chính sách của Liên minh HTX tỉnh và các sở, ban ngành, địa phương của tỉnh chưa kịp thời. Công tác tuyên truyền, vận động phát triển THT, HTX chưa được sự quan tâm của các ngành, mặt trận, đoàn thể, nhất là cấp xã... Các hoạt động tư vấn, hỗ trợ chưa đáp ứng toàn diện nhu cầu của cơ sở. Chất lượng đào tạo và dạy nghề cho người lao động tuy đã có chuyển biến tích cực nhưng chưa có bước đột phá sau đào tạo.

Việc ban hành các văn bản hướng dẫn thi hành Luật HTX năm 2012 cũng như các cơ chế chính sách hỗ trợ phát triển HTX còn chậm. Một số cơ chế chính sách đã được Trung ương ban hành, nhưng triển khai thực hiện chính sách còn chậm, chưa có sự hướng dẫn triển khai thực hiện một cách đồng bộ.

Công tác quản lý Nhà nước về hợp tác xã còn bất cập, các cơ quan nhà nước chưa củng cố tổ chức cán bộ làm nhiệm vụ quản lý nhà nước về KTTT, thiếu sâu sát và quan tâm trong hoạt động của HTX.

3. Nguyên nhân

3.1 Về pháp luật, cơ chế, chính sách

Khung khổ pháp luật và một số chính sách phát triển kinh tế tập thể chưa đầy đủ, chưa đồng bộ, tính khả thi thấp. Nhiều văn bản đã được ban hành nhưng có sự chồng chéo với nhau nên khi triển khai thực hiện gặp một số bất cập.

3.2 Về tổ chức thực hiện pháp luật, cơ chế, chính sách

Công tác xây dựng cơ chế, chính sách chưa kịp thời, còn nhiều vướng mắc chậm tháo gỡ; môi trường pháp lý chưa thuận lợi cho các chủ thể kinh tế tham gia HTX; cơ chế huy động và phân bổ nguồn lực cho khu vực KTTT, HTX và kinh tế hộ còn nhiều bất cập; chính sách ưu đãi, hỗ trợ KTTT, HTX được ban hành nhiều nhưng nguồn lực thiếu nên khó đi vào thực tiễn.

3.3 Về bản thân HTX

Năng lực nội tại của một số HTX chưa thật sự vững mạnh, đội ngũ cán bộ tuy có sự thay đổi nhưng chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

Một số HTX chưa năng động, nhạy bén trong phát triển kinh doanh, chưa mạnh dạn thực hiện liên doanh liên kết, mở thêm ngành nghề mới, chất lượng các dịch vụ chưa cao. Chất lượng nhân lực, năng lực tài chính HTX vẫn còn hạn chế.

Các thành phần kinh tế khác có sự phát triển mạnh mẽ trong xu thế hội nhập kinh tế quốc tế, trong khi đó khu vực kinh tế tập thể có sự phát triển chậm.

3.4 Về thực hiện chức năng quản lý nhà nước về KTTT, HTX

Công tác tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, cơ chế chính sách chưa được thường xuyên. Công tác tư vấn, hỗ trợ phát triển HTX triển khai chưa đồng đều giữa các địa phương trong tỉnh.

Các sở, ban ngành, đơn vị, địa phương thuộc tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các đoàn thể chưa thật sự vào cuộc; chính quyền ở một số địa phương, cấp huyện, thành phố, cấp xã còn chưa chú trọng đến lĩnh vực kinh tế tập thể, chưa có sự lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát để triển khai thực hiện Nghị quyết.

4. Bài học kinh nghiệm

Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước đến toàn thể cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân; làm cho cả hệ thống chính trị, cán bộ đảng và người dân nhận thức đầy đủ các cơ chế chính sách và định hướng phát triển kinh tế tập thể để nhìn nhận, quan tâm và hành động cụ thể hơn để phát triển lĩnh vực kinh tế này.

Gắn mục tiêu, nhiệm vụ phát triển KTTT, HTX với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội địa phương. Đặc biệt trong lĩnh vực nông nghiệp, phát triển HTX gắn với tái cơ cấu ngành nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới. Phát triển KTTT phải bám sát các quan điểm chỉ đạo của Trung ương, địa phương, vận dụng phù hợp với tình hình, đặc điểm và điều kiện cụ thể của từng địa phương; phải tôn trọng giá trị, nguyên tắc hoạt động của tổ chức KTTT, HTX; bảo đảm tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm, tự vươn lên của tổ chức KTTT, HTX, phát huy vai trò làm chủ thực sự của thành viên, gắn bó chặt chẽ giữa quyền lợi, trách nhiệm và nghĩa vụ của thành viên trong HTX.

Việc ban hành chính sách hỗ trợ cho KTTT cần phải khảo sát nhu cầu thực tiễn ở cơ sở, từ đó đề xuất các cơ chế chính sách phù hợp nhất để khi đi vào thực tế dễ triển khai thực hiện. Ban hành Luật và các văn bản dưới luật phải đồng bộ, kịp thời. Các văn bản hướng dẫn thực hiện cần phải cụ thể, rõ ràng; phải coi trọng công tác kiểm tra, giám sát, xử lý các sai phạm trong việc thực hiện chính sách hỗ trợ phát triển KTTT.

Công tác tư vấn hỗ trợ đối với kinh tế tập thể cần được chú trọng, bố trí cán bộ có năng lực chuyên môn, kinh nghiệm lĩnh vực và thực tiễn để tư vấn, hỗ trợ một cách sát thực, hiệu quả nhằm phát triển kinh tế tập thể đúng hướng.

Phát huy vai trò của Liên minh HTX tỉnh trong triển khai thực hiện các Nghị quyết phát triển kinh tế tập thể, công tác tham mưu ban hành các cơ chế chính sách hỗ trợ phát triển KTTT trên địa bàn tỉnh. Tranh thủ sự hỗ trợ của Liên minh HTX Việt Nam trong công tác tư vấn, hỗ trợ, nâng cao năng lực quản

lý, điều hành HTX, nhằm giúp cho các HTX thành viên nâng cao năng lực nội tại của mình cũng như tiếp cận những kỹ năng quản lý điều hành mới.

Tiếp tục quan tâm củng cố bộ máy quản lý nhà nước đảm bảo đủ năng lực theo kịp bối cảnh mới. Cán bộ quản lý nhà nước cần được bồi dưỡng, đào tạo, cập nhật thường xuyên các kiến thức, kinh nghiệm quản lý HTX, đảm bảo có trình độ năng lực, khả năng tham mưu với các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương trong công tác định hướng, phát triển KTTT, HTX gắn với tái cơ cấu nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới. Công tác kiểm tra, giám sát thi hành luật phải được thực hiện định kỳ, chấn chỉnh kịp thời những trường hợp sai phạm cũng như hoạt động yếu kém, từ đó nâng cao hiệu quả hoạt động của quản lý nhà nước nói riêng và hoạt động của khu vực HTX nói chung.

Phần thứ hai

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KTTT, HTX GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

I. TÌNH HÌNH TRONG NƯỚC VÀ QUỐC TẾ

1. Tình hình quốc tế

Tình hình kinh tế thế giới đang trên đà phục hồi, các nền kinh tế phát triển đang có dấu hiệu tăng trưởng tốt. Tuy nhiên, một số khu vực trên thế giới xảy ra bất ổn về chính trị, khủng bố và tranh chấp lãnh thổ gia tăng, biến đổi khí hậu và môi trường bị tàn phá, dịch bệnh, đặc biệt là cuộc chiến thương mại giữa 2 nước lớn là Mỹ và Trung Quốc. Ở trong nước, với sự hội nhập kinh tế toàn diện, thu hút mạnh các dòng vốn FDI, Chính phủ vẫn kiên trì với mục tiêu tái cơ cấu kinh tế, cải thiện môi trường kinh doanh, nhu cầu tiêu dùng, tiêu thụ sản phẩm an toàn, chất lượng của người dân ngày càng được nâng lên. Đây sẽ là cơ hội cũng là thách thức lớn đối với các doanh nghiệp, khu vực KTTT nói chung.

2. Tình hình đất nước

Kinh tế nước ta đã có nhiều thay đổi tích cực, quá trình đô thị trong nước ta diễn ra ngày càng nhanh chóng, đời sống Nhân dân được nâng cao. Tuy nhiên, nền kinh tế vẫn tiềm ẩn nhiều rủi ro; nguy cơ tụt hậu của nền kinh tế còn lớn. Việt Nam là một trong những quốc gia chịu ảnh hưởng lớn nhất của biến đổi khí hậu; các nguồn tài nguyên ngày càng suy giảm; thiên tai, dịch bệnh ngày càng diễn biến phức tạp, ảnh hưởng đến phát triển kinh tế - xã hội. Bên cạnh đó, Việt Nam đang tham gia ngày càng sâu rộng vào tiến trình Toàn cầu hóa và Hội nhập kinh tế quốc tế với các cam kết mở thị trường về thương mại hàng hóa, dịch vụ và đầu tư theo các hiệp định Mậu dịch tự do song phương, khu vực. Do đó đây sẽ là cơ hội và là thách thức lớn đối với các tổ chức kinh tế tư nhân trong nước, trong đó có khu vực KTTT.

3. Cơ hội và thách thức đối với khu vực KTTT, HTX

3.1 Cơ hội

Khu vực KTTT, HTX có cơ hội mở rộng thị trường, ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ hiện đại vào sản xuất; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực...

Các HTX có nhiều cơ hội được học hỏi, cọ sát và nâng cao năng lực; tiếp nhận công nghệ sản xuất và công nghệ quản lý mới. Thu hút đầu tư nước ngoài, nhất là từ các đối tác lớn, có công nghệ nguồn. Mở rộng xuất khẩu, đặc biệt là xuất khẩu nông sản và nông sản chế biến. Hội nhập cũng tạo động lực thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, từ đó nâng cao hiệu quả và năng lực cạnh tranh của nền kinh tế, nâng cao vị thế của nước ta trên trường quốc tế nhất là vị thế trong khu vực.

Thương mại điện tử cũng được xem như một trong những giải pháp hiệu quả, bền vững để các hợp tác xã nâng cao năng lực cạnh tranh, mở rộng thị trường cũng như tham gia sâu vào các hoạt động kinh tế trước cách mạng công nghiệp 4.0. Hơn nữa, trong sản xuất hàng hóa quy mô lớn chỉ có liên kết thì HTX và doanh nghiệp mới phát triển được thương hiệu sản phẩm thông qua ứng dụng thương mại điện tử.

3.2 Thách thức

Bên cạnh những cơ hội, khu vực KTTT, HTX sẽ phải đối mặt với nhiều thách thức: về cạnh tranh thị trường; nguồn nhân lực trong HTX dễ bị ảnh hưởng của tác động bên ngoài, không đủ năng lực thích ứng với tình hình mới và bị tụt hậu ngày càng xa hơn về công nghệ.

Trong xu thế hội nhập, toàn cầu hóa và cạnh tranh gay gắt đòi hỏi bản thân HTX phải thích ứng với cơ chế thị trường, phải tự mình trụ vững trên thương trường bằng những sản phẩm, dịch vụ thật sự chất lượng, có như vậy HTX mới có thể cạnh tranh với các thành phần kinh tế khác và hội nhập toàn cầu.

Biến đổi khí hậu và hội nhập kinh tế quốc tế là cơ hội đồng thời cũng là thách thức lớn cho các thành phần kinh tế trong đó có HTX, đòi hỏi các HTX phải năng động, sáng tạo, nắm bắt thông tin, tiếp cận khoa học, công nghệ tiên tiến để áp dụng vào sản xuất, phù hợp với thực tế Việt Nam.

4. Dự báo xu hướng phát triển KTTT, HTX giai đoạn 2021 - 2025

Xu thế chung của hợp tác xã trên thế giới là giúp cho việc hạn chế tình trạng bất bình đẳng và thu hẹp khoảng cách giàu nghèo, đặc biệt là trong giai đoạn kinh tế phát triển nhanh, đô thị hóa mở rộng và hội nhập kinh tế quốc tế. HTX còn giúp chính phủ tạo thêm công ăn việc làm một cách bền vững, phát triển dịch vụ công ích, giảm hụt ngân sách và nợ công.

Trong thời gian tới, để bắt kịp sự phát triển chung của kinh tế trong nước và thế giới, cũng như xu hướng hội nhập kinh tế, quốc tế, khu vực kinh tế tập thể phải đa dạng các hình thức hợp tác, mà nòng cốt là HTX; tăng cường nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các HTX; đẩy mạnh liên kết rộng rãi các hộ nông dân, người lao động, các hộ sản xuất kinh doanh, các doanh nghiệp vừa và nhỏ, không giới hạn quy mô, lĩnh vực và địa bàn.

Xu hướng tiêu dùng thực phẩm an toàn, chất lượng cao của xã hội ngày càng tăng, đòi hỏi cần có sự đổi mới phương thức cung ứng sản phẩm, chất lượng sản phẩm nông sản. Do đó, sự phát triển KTTT trong lĩnh vực nông

ng nghiệp sẽ là xu hướng chính, mà nòng cốt là HTX nông nghiệp với nhiều hình thức liên kết, hợp tác đa dạng, góp phần hình thành chuỗi giá trị trong nông nghiệp gắn sản xuất với chế biến, tiêu thụ sản phẩm. Bảo đảm hài hòa lợi ích chủ thể tham gia, tạo điều kiện hình thành những mô hình liên kết hiệu quả giữa doanh nghiệp - HTX - nông dân gắn với ứng dụng công nghệ cao.

II. QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO

1. Giữ vững quan điểm về vị trí và vai trò của KTTT, HTX vẫn là vai trò nòng cốt trong phát triển kinh tế xã hội, đặc biệt là khu vực nông nghiệp, nông thôn là phương thức để nông dân thoát nghèo bền vững.

2. Phát triển KTTT phù hợp với cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, phải xuất phát từ nhu cầu của người dân, tổ chức tham gia, phải tôn trọng giá trị, nguyên tắc hoạt động của tổ chức hợp tác xã theo quy định của Luật HTX năm 2012 và phù hợp với điều kiện, đặc điểm, mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và của cả nước.

3. Tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả KTTT, tăng cường sự đầu tư của nhà nước và xã hội; ứng dụng các thành tựu của khoa học công nghệ vào kinh tế tập thể, lấy HTX nông nghiệp làm nòng cốt. Khuyến khích phát triển bền vững KTTT, nòng cốt là HTX với nhiều hình thức liên kết, hợp tác đa dạng; nhân rộng các mô hình KTTT hiệu quả; tạo điều kiện cho kinh tế hộ phát triển có hiệu quả trên các lĩnh vực nông nghiệp, công nghiệp, dịch vụ; góp phần hình thành chuỗi giá trị từ sản xuất đến chế biến, tiêu thụ, bảo quản; hài hòa lợi ích của các chủ thể tham gia; tạo điều kiện hình thành những tổ hợp nông - công nghiệp - dịch vụ công nghệ.

4. Phát triển và nâng cao hiệu quả hoạt động của KTTT là nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị. Cấp ủy đảng, chính quyền các cấp trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo và coi đây là nhiệm vụ chính trị quan trọng Nhà nước đóng vai trò quan trọng trong việc phát triển KTTT thông qua việc tạo khung pháp luật, ban hành các chính sách hỗ trợ, đảm bảo thực hiện tốt các mục tiêu kinh tế, chính trị và xã hội. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức đoàn thể, phối hợp chặt chẽ trong tổ chức triển khai thực hiện. Phát huy vai trò của Liên minh HTX Việt Nam và cả bộ máy chính trị trong phát triển KTTT.

III. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Tiếp tục củng cố, đổi mới, phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã. Chú trọng phát triển hợp tác xã trong lĩnh vực nông nghiệp, xây dựng hợp tác xã nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới và tái cơ cấu nông nghiệp. Xây dựng và phát triển mô hình KTTT, nòng cốt là HTX bền vững trên cơ sở tôn trọng bản chất, các giá trị và nguyên tắc HTX, phát huy hiệu quả trong việc thúc đẩy phát triển kinh tế và cải thiện đời sống thành viên. Thu hút ngày càng nhiều nông dân, hộ kinh tế cá thể và tổ chức tham gia KTTT, HTX, góp phần tạo việc làm, xóa đói giảm nghèo, cải thiện công bằng xã hội. Nâng cao hình ảnh và vị thế của khu vực KTTT trong xã hội.

2. Các mục tiêu cụ thể

- Tuyên truyền, vận động, tư vấn, hỗ trợ phát triển khoảng 276 HTX, 200 HTX; 01 LH HTX; trong đó có khoảng 180 HTX nông nghiệp, 01 LH HTX nông nghiệp.

- Số HTX hoạt động hiệu quả đạt 80% trong tổng số HTX. Tỷ lệ cán bộ quản lý HTX tốt nghiệp cao đẳng, đại học đạt hơn 30% trở lên.

IV. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN KTTT GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

1. Định hướng chung

KTTT là thành phần kinh tế quan trọng cùng kinh tế nhà nước đóng vai trò quan trọng trong nền tảng của nền kinh tế quốc dân. Thúc đẩy, khuyến khích phát triển KTTT trên các ngành nghề, lĩnh vực của nền kinh tế, trên mọi địa bàn đảm bảo sự phù hợp về quy hoạch, định hướng phát triển ngành, lĩnh vực và điều kiện thực tế; đa dạng các hình thức mở rộng quy mô thành viên của HTX.

Tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ phục vụ sản xuất, kinh doanh của HTX và sản xuất theo chuỗi giá trị, liên kết với doanh nghiệp gắn với việc bảo đảm lợi ích thành viên, đóng góp vào phát triển kinh tế và an sinh xã hội. Đặc biệt chú trọng phát triển HTX nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới và tái cơ cấu nông nghiệp.

2. Định hướng phát triển KTTT theo ngành, lĩnh vực chủ yếu

2.1 Định hướng chiến lược phát triển KTTT, HTX trong lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản, diêm nghiệp

Phát triển KTTT, HTX trong lĩnh vực nông nghiệp phù hợp với quy hoạch, định hướng phát triển ngành nông nghiệp của tỉnh, chú trọng phát triển các mô hình HTX nông nghiệp điển hình tiên tiến để nhân rộng; xây dựng các HTX, LH HTX gắn với các chuỗi giá trị, các sản phẩm chủ lực, lợi thế của tỉnh; tăng cường ứng dụng công nghệ tiên tiến trong hoạt động sản xuất kinh doanh của HTX nông nghiệp để nâng cao chất lượng, giá trị của các sản phẩm nông nghiệp. Tiếp tục rà soát, chuyển đổi mô hình quản lý phù hợp đối với các HTX nông nghiệp hoạt động kém hiệu quả; nâng cao năng lực cạnh tranh của HTX trong thời kỳ mới.

2.2 Định hướng chiến lược phát triển KTTT, HTX trong lĩnh vực công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thương mại dịch vụ

Củng cố, đổi mới và phát triển các HTX trong lĩnh vực công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thương mại dịch vụ hiện có theo hướng nâng cao hiệu quả và mở rộng quy mô, phạm vi hoạt động của các HTX; đẩy mạnh liên doanh, liên kết; hỗ trợ lẫn nhau trong sản xuất và tăng khả năng cạnh tranh trên thị trường. Khuyến khích và tạo điều kiện phát triển các HTX làng nghề truyền thống của bà con đồng bào dân tộc thiểu số.

Xây dựng mô hình HTX thương mại theo hướng dịch vụ đa ngành nhằm phục vụ tốt nhu cầu sản xuất và tiêu dùng của nhân dân, là nơi giải quyết đầu ra

cho các sản phẩm của các hộ nông dân, đồng thời góp phần giải quyết lao động có thu nhập ổn định tại địa phương; góp phần ổn định giá cả các mặt hàng, giảm sự ảnh hưởng tiêu cực của tư thương đối với người tiêu dùng.

Nghiên cứu, áp dụng các mô hình HTX quản lý chợ hiệu quả của các tỉnh trong nước, để xây dựng các HTX quản lý chợ nông thôn ở các huyện, thành phố.

2.3 Định hướng chiến lược phát triển KTTT, HTX trong lĩnh vực xây dựng

Tạo điều kiện thuận lợi để phát triển KTTT, HTX trong lĩnh vực xây dựng; nâng cao chất lượng hoạt động của KTTT, HTX thông qua hoạt động đào tạo năng lực chuyên môn trong lĩnh vực xây dựng; hỗ trợ các HTX huy động thêm vốn, kết nạp thành viên, tuyển lao động có trình độ kỹ thuật để tham gia đấu thầu các công trình lớn, công trình ở nông thôn.

2.4 Định hướng chiến lược phát triển KTTT, HTX trong lĩnh vực giao thông vận tải

Tạo điều kiện nguồn lực về tài chính và mở rộng quy mô và phạm vi hoạt động của các HTX vận tải, thúc đẩy các hoạt động liên kết, hợp tác giữa các HTX nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh, chú trọng xây dựng, phát triển thương hiệu HTX. Xây dựng mô hình liên hiệp HTX vận tải trên cơ sở thúc đẩy, tạo điều kiện tham gia tự nguyện của ít nhất 04 HTX vận tải thành viên hiện nay.

2.5. Định hướng chiến lược phát triển KTTT, HTX trong lĩnh vực tín dụng

Nâng cao hơn nữa hiệu quả hoạt động của Quỹ tín dụng nhân dân hiện có, tạo điều kiện phát triển mới Quỹ tín dụng nhân dân ở những nơi có đủ điều kiện. Khuyến khích phát triển dịch vụ tín dụng nội bộ trong các HTX, nhằm chủ động về nguồn vốn, hỗ trợ cho các thành viên vay với lãi suất hợp lý, đáp ứng kịp thời nhu cầu sản xuất kinh doanh và cải thiện đời sống của xã viên, góp phần hạn chế tình trạng cho vay nặng lãi ở khu vực nông thôn.

2.6. Định hướng chiến lược phát triển KTTT, HTX trong các lĩnh vực khác

Tạo điều kiện phát triển mới các HTX trong các ngành, lĩnh vực khác, như HTX môi trường, HTX dịch vụ du lịch, HTX y tế, HTX chế biến nông sản và thủy sản... và một số mô hình phù hợp với đặc điểm ngành nghề tại chỗ và năng lực quản lý, điều hành của các thành viên tham gia.

V. GIẢI PHÁP CHỦ YẾU THỰC HIỆN KẾ HOẠCH

1. Về tuyên truyền nâng cao nhận thức về KTTT, HTX

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền quan điểm, đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về KTTT mà nòng cốt là HTX đến các cấp, các ngành, các địa phương và tầng lớp Nhân dân; trong đó, tăng cường sự phối hợp giữa các ngành, địa phương, các cơ quan truyền thông đại chúng; đổi mới, đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền, thiết thực về nội dung và phù hợp với từng đối tượng; chú trọng phổ biến các mô hình mới, điển hình tiên tiến, hiệu quả cao để phát triển, nhân rộng ra các ngành, địa phương trong tỉnh. Đưa nội dung về KTTT, HTX vào nghị quyết và chương trình công tác của các cấp để thống nhất trong chỉ đạo.

2. Về hoàn thiện khung khổ pháp lý, cơ chế chính sách

Rà soát các nội dung của Luật HTX năm 2012 và văn bản hướng dẫn kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với thực tế.

Tiếp tục thực hiện chính sách ưu đãi, hỗ trợ phát triển KTTT, HTX, phù hợp bản chất, nhu cầu, trình độ phát triển của tổ chức HTX và phù hợp với khả năng nguồn lực của nhà nước. Chính sách hỗ trợ phải mang lại lợi ích cho các thành viên của tổ chức KTTT, hỗ trợ tổ chức HTX phát triển vững chắc, đồng thời bảo đảm phát huy tính chủ động, tự chịu trách nhiệm, tự vươn lên của tổ chức KTTT, HTX, tránh sự ỷ lại chính sách hỗ trợ của Nhà nước hoặc hạn chế tính tự chủ vươn lên của tổ chức HTX.

3. Về nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước đối với hợp tác xã, gắn liền với công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đảng, chính quyền các cấp trong phát triển HTX

Hoàn thiện tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về KTTT theo hướng tập trung và thống nhất từ cấp tỉnh đến cấp huyện, xã; bảo đảm thực hiện hiệu quả nội dung quản lý nhà nước về KTTT. Xác định rõ chức năng và nhiệm vụ, trách nhiệm và quyền hạn cơ quan quản lý nhà nước, cũng như có cơ chế phối hợp tốt giữa các cơ quan quản lý nhà nước trong phát triển KTTT.

Quan tâm đào tạo đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý nhà nước về HTX, ưu tiên hàng đầu là bồi dưỡng, nâng cao trình độ, năng lực quản lý và tư duy kinh tế, thương mại cho những người phụ trách các HTX. Kiện toàn, nâng cao năng lực của bộ phận tham mưu quản lý nhà nước về KTTT, HTX để đáp ứng yêu cầu phát triển của khu vực kinh tế này trong giai đoạn mới. Có bộ phận chuyên trách hoặc giao thêm nhiệm vụ cho các phòng, ban thuộc cấp mình phụ trách quản lý nhà nước đối với các HTX phi nông nghiệp để có sự hỗ trợ kịp thời cho các HTX này phát triển.

Phát huy hiệu quả hoạt động của Ban Chỉ đạo đổi mới và phát triển kinh tế tập thể các cấp để chỉ đạo thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ được giao. Coi trọng công tác kiểm tra, sơ kết, tổng kết kết quả thực hiện Nghị quyết, Luật Hợp tác xã năm 2012, các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước đối với kinh tế hợp tác, hợp tác xã để tập trung tháo gỡ khó khăn cho lĩnh vực HTX về cơ chế, chính sách, nguồn vốn.

4. Về nâng cao hiệu quả hoạt động của các hợp tác xã, xây dựng mô hình hợp tác xã hiệu quả và tổng kết mô hình.

Có chính sách thu hút người có trình độ chuyên môn giỏi, đạo đức tốt về làm cán bộ chủ chốt tại các hợp tác xã để tham gia hoạt động quản lý, điều hành và hỗ trợ HTX phát triển. Đầu tư cho công tác đào tạo trên cơ sở thu hút đội ngũ giảng viên có chất lượng tốt, giàu kinh nghiệm thực tế; đổi mới hoạt động đào tạo chuyển từ lý thuyết sang học tập kinh nghiệm, cách làm của các mô hình hoạt động hiệu quả.

Đẩy mạnh xúc tiến thương mại; tăng cường hợp tác, liên kết giữa doanh nghiệp với HTX để mở rộng thị trường tiêu thụ và giao lưu, tìm hiểu nâng cao trình độ quản lý, quản trị hợp tác xã theo hướng hiện đại, hiệu quả.

Xây dựng và nhân rộng các mô hình HTX kiểu mới, tiêu biểu, hoạt động hiệu quả trên địa bàn toàn tỉnh. Tăng cường công tác liên doanh, liên kết trong tổ chức sản xuất kinh doanh của HTX. Theo dõi xuyên suốt quá trình hoạt động và thông qua các phong trào thi đua để phát hiện, bồi dưỡng, nhân rộng những mô hình mới, cách làm hiệu quả. Thực hiện tốt công tác đánh giá và có các hình thức tôn vinh, khen thưởng kịp thời nhằm khích lệ các HTX vươn lên.

5. Về huy động nguồn lực xã hội để phát triển KTTT, HTX

Tập trung nguồn lực từ các tổ chức đơn vị để hỗ trợ mô hình HTX sản xuất gắn với chuỗi giá trị sản phẩm. Không nên phân tán nguồn lực kinh phí ở nhiều đơn vị mà cần tập trung về một đầu mối, đồng thời lựa chọn những HTX có đủ năng lực xây dựng chuỗi giá trị để đầu tư. Kêu gọi sự hỗ trợ từ các tổ chức phi chính phủ để nâng cao năng lực nguồn tài chính cho HTX thực hiện thành công chuỗi giá trị sản phẩm.

Bố trí kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước phù hợp để thực hiện chính sách hỗ trợ phát triển HTX phù hợp với nhu cầu hỗ trợ thực tế. Thực hiện lồng ghép nguồn vốn từ các Chương trình, dự án để hỗ trợ các mô hình HTX sản xuất gắn với chuỗi giá trị như Chương trình MTQG Xây dựng nông thôn mới, Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững, Chương trình mỗi xã một sản phẩm.

Bổ sung vốn cho Quỹ hỗ trợ phát triển HTX của tỉnh với quy mô nguồn vốn phù hợp nhằm kịp thời hỗ trợ vốn cho HTX đầu tư phát triển, nhất là các HTX sản xuất theo chuỗi giá trị, sản xuất công nghệ cao. Ngoài ra, cần tranh thủ các nguồn lực tài chính từ hệ thống Quỹ Hỗ trợ phát triển HTX ở Trung ương cũng như tranh thủ vốn ưu đãi từ hệ thống ngân hàng thương mại, từ các Quỹ khác... để hỗ trợ HTX đầu tư phát triển.

6. Về phát huy mạnh mẽ vai trò của Mặt trận tổ quốc, các đoàn thể, hội, hiệp hội trong phát triển KTTT

Phát huy vai trò và trách nhiệm của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh trong việc vận động, giáo dục quần chúng, hội viên, thành viên tự nguyện tham gia phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã và thực hiện các quy định pháp luật về KTTT; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh cần có chương trình, kế hoạch hành động, phối hợp với các tổ chức thành viên trong việc phát triển KTTT.

Phát huy vai trò, trách nhiệm của các đoàn thể nhân dân, Hội Nông dân, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Đoàn Thanh niên, Hội Cựu chiến binh và các tổ chức hội, hiệp hội khác trong việc phát triển KTTT, HTX.

Tăng cường đào tạo, tập huấn cho cán bộ các đoàn thể tham gia tuyên truyền, vận động về KTTT, HTX. Tăng cường sự phối hợp giữa Sở, ban ngành, đơn vị, địa phương, các đoàn thể chính trị - xã hội trong quản lý nhà nước và hỗ trợ KTTT để tập trung sự chỉ đạo và hỗ trợ cho lĩnh vực KTTT, HTX phát triển;

đặc biệt là việc tập trung nguồn lực xây dựng mô hình HTX kiểu mới phù hợp với điều kiện, nhu cầu thực tiễn.

7. Về tăng cường vai trò, trách nhiệm và nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống Liên minh Hợp tác xã Việt Nam.

Củng cố, đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động Liên minh HTX tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ được giao, phù hợp quy định pháp luật về hội và các quy định pháp luật khác có liên quan.

Xác định rõ chức năng, nhiệm vụ của tổ chức Liên minh HTX tỉnh, tránh chồng chéo chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước.

8. Về tăng cường hợp tác quốc tế về KTTT

Duy trì tốt mối quan hệ hiện có với các tổ chức quốc tế và tranh thủ sự hỗ trợ từ các tổ chức quốc tế về tài chính, trang thiết bị, kỹ thuật... để hỗ trợ cho các THT, HTX phát triển. Bên cạnh đó không ngừng mở rộng, tìm kiếm các đối tác mới để hỗ trợ cho kinh tế tập thể phát triển.

Khuyến khích hợp tác quốc tế trong phát triển KTTT nhất là trong việc tiếp thu kinh nghiệm tốt của các nước, vùng lãnh thổ có phong trào HTX mạnh. Tiếp thu các hỗ trợ kỹ thuật phát triển trong việc thành lập và nâng cao năng lực hợp tác xã. Thành lập và nâng cao năng lực cơ cấu trợ giúp tổ chức KTTT.

9. Về xây dựng chương trình, dự án mang tính đột phá

Xây dựng các chương trình, dự án mang tính đột phá nhằm thúc đẩy phát triển hợp tác xã đáp ứng xu thế hội nhập, hợp tác quốc tế, cơ chế thị trường, nâng cao khả năng cạnh tranh của hợp tác xã với các thành phần kinh tế tư nhân khác.

Hình thành mạng lưới tổ chức tư vấn, hỗ trợ các HTX thành lập mới, xây dựng và quản trị sản xuất, kinh doanh.

10. Về các giải pháp khác

Trong bối cảnh cuộc cách mạng Công nghiệp 4.0 đang diễn ra mạnh mẽ, khu vực KTTT, HTX có nhiều cơ hội phát triển, song cũng đối diện với nhiều thách thức đòi hỏi Nhà nước cũng như cộng đồng HTX phải có một tư duy mới, cách nhìn nhận mới và có các giải pháp nhằm phát triển HTX một cách bền vững. Các HTX phải thích ứng với những cơ chế mới, thị trường mới. Mạnh dạn ứng dụng những tiến bộ của khoa học công nghệ vào sản xuất kinh doanh nhằm đáp ứng nhu cầu của thị trường.

Đẩy mạnh liên doanh, liên kết giữa HTX với HTX và giữa HTX với các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế khác nhằm huy động mọi nguồn lực tập trung cho phát triển sản xuất, kinh doanh, dịch vụ.

Tổ chức tư vấn, hướng dẫn cho các THT, HTX tiếp cận những ứng dụng mới, công nghệ mới để từng bước đưa vào ứng dụng trong sản xuất kinh doanh; tổ chức các đợt nghiên cứu, học tập kinh nghiệm về những mô hình mới áp dụng các tiến bộ khoa học - kỹ thuật đã thành công để các THT, HTX tiếp cận; tham gia các hội chợ triển lãm các ứng dụng khoa học - kỹ thuật mới trong tổ chức sản xuất.

Tăng cường hoạt động xúc tiến thương mại nhằm góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của HTX, là cầu nối thúc đẩy cơ hội hợp tác giữa doanh nghiệp, nhà phân phối và người tiêu dùng. Trên cơ sở đó, phối hợp với các sở, ngành liên quan tổ chức các hội chợ xúc tiến thương mại, giới thiệu HTX tham gia các hội chợ do các cấp tổ chức; hỗ trợ nguồn kinh phí để tham gia các hội chợ. Quảng bá, giới thiệu hình ảnh, sản phẩm của hợp tác xã trên trang Website của Liên minh HTX tỉnh.

Việc tổ chức sản xuất kinh doanh của HTX phải đúng theo quy hoạch của địa phương, tổ chức sản xuất phải đảm bảo các quy chuẩn về an toàn lao động và vệ sinh lao động. Thực hiện nghiêm các quy định về công tác bảo vệ môi trường.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các Sở, ban ngành, đơn vị thuộc tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các đơn vị liên quan trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư xây dựng và thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế tập thể trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021 - 2025 tại đơn vị, địa phương mình. Định kỳ trước ngày 25 tháng 12 hằng năm báo cáo tình hình thực hiện về Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Căn cứ Kế hoạch phát triển kinh tế tập thể trên địa bàn tỉnh giai đoạn năm 2021 - 2025, cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ vào Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng giai đoạn 2021 - 2025 của tỉnh để tổ chức triển khai thực hiện.

- Định kỳ trước ngày 28 tháng 12 hằng năm, phối hợp với Liên minh HTX tỉnh và các đơn vị, địa phương tổng hợp tình hình thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế tập thể; tham mưu, đề xuất các giải pháp hiệu quả để Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo thực hiện.

3. Liên minh HTX tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao triển khai thực hiện Kế hoạch này. Định kỳ trước ngày 25 tháng 12 hằng năm báo cáo tình hình thực hiện về Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

(Chi tiết có phụ lục kèm theo)

Trên đây là báo cáo đánh giá tình hình phát triển kinh tế tập thể năm 2016 - 2020 và xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế tập thể trên địa bàn tỉnh Kon Tum giai đoạn 2021 - 2025./.

Nơi nhận:

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư (B/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (B/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (B/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Các Sở, ban ngành, đơn vị thuộc tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Liên minh HTX tỉnh;
- VP UBND tỉnh: CVP, PVP (KTTH);
- Lưu VT, KTTH.TTL.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Hữu Tháp